

NGUỒN GỐC CHẾ ĐỘ VARNA QUA BỘ LUẬT MANU

ĐINH NGỌC BẢO*

TỔNG THỊ QUỲNH HƯƠNG**

Ở Ấn Độ hệ thống đẳng cấp đã trải qua hơn 3000 năm, thậm chí đến hiện nay những tàn dư của nó vẫn còn rất sâu đậm trong đời sống xã hội của người Ấn Độ. Sự phân biệt đẳng cấp đã từng xuất hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới nhưng có lẽ không ở đâu sự bất bình đẳng giữa các đẳng cấp lại khắc nghiệt và dai dẳng như ở Ấn Độ. Chế độ phân biệt đẳng cấp ở Ấn Độ thời cổ đại còn gọi là chế độ “Varna”, tiếng Ấn Độ có nghĩa là “màu sắc” hay “màu da”. Lúc đầu đó là sự phân biệt về màu da, chủng tính, chủ yếu giữa người Aryan – kẻ đi chinh phục có trình độ văn minh thấp hơn người Dravida – kẻ bị chinh phục, nên người Aryan đã đặt ra chế độ phân biệt chủng tính, màu da, sắc tộc để thống trị người bản địa. Sau đó, người Bồ Đào Nha khi đến Ấn Độ đã dịch chữ “Varna” thành “casta” (gốc chữ Latinh là “catus”, nghĩa là thuần túy, không pha trộn), để chỉ những tầng lớp người đặc biệt trong xã hội bản xứ. Chế độ đẳng cấp đặc biệt này đã được nói tới trong nhiều thư tịch cổ của Ấn Độ, trong đó có luật Manu.

Là một trong những bộ luật cổ xưa nhất trên thế giới, Luật Manu (còn có tên bằng

tiếng Sanskrit là Manavadharmasastra hay Manusmṛti, thường được biết đến với tên gọi Manu) gồm có 12 chương, 2.685 tiết (đoạn ngắn) được người Ấn Độ coi là bộ bách khoa thư về nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội Ấn Độ như lịch sử, tôn giáo, cách giải thích nguồn gốc vũ trụ, phong tục tập quán, lễ nghi, các mối quan hệ xã hội

Luật Manu chấp nhận một xã hội mà ở đó khái niệm Varna được tồn tại một cách hoàn chỉnh. Manu nói rằng sự tồn tại của vũ trụ là dựa vào sự tồn tại của bốn đẳng cấp. Nguồn gốc của các đẳng cấp thể hiện vị trí của họ trong xã hội. Đẳng cấp Brahman được sinh ra từ miệng của thần Brahma, đẳng cấp Ksatriya được sinh ra từ cánh tay, đẳng cấp Vaisya được sinh ra từ bắp đùi và đẳng cấp Sudra được sinh ra từ bàn chân của thần (điều 31, chương 1).

Miệng là nơi nói ra những điều hay lẽ phải, cánh tay là để bảo vệ, để điều khiển, bắp đùi dùng để trồng cấy, sản xuất, còn bàn chân không có gì hơn ngoài việc khúm núm và phục dịch. Vì vậy Manu khẳng định rằng “Người ở cao hơn hẳn được coi là trong sạch hơn, chính bởi thế nên đáng bản thể tuyên bố miệng ngài là trong sạch

* PGS.TS. Đinh Ngọc Bảo, ** Ths. Tống Thị Quỳnh Hương, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

nhất” (điều 92, chương I).

Để lý giải cho chế độ đẳng cấp, trong quyển đầu tiên của Rig-Veda cũng chia loài người ra làm hai hạng người: Arya (nghĩa là cao quý, thiện) và dasya (nghĩa là thấp hèn, ác). Sau đó, trong kinh Atharva-Veda cũng ghi rằng người ta sinh ra hoặc thuộc thành phần Aryan hoặc thuộc thành phần Shudra. Đặc biệt, chế độ phân biệt đẳng cấp luôn được giáo lý của đạo Bàlamôn - tôn giáo chính thống của xã hội Ấn Độ đương thời bảo vệ. Ngược lại, triết lý tôn giáo Bàlamôn lại lấy chế độ phân biệt đẳng cấp làm nền tảng xã hội cho mình. Chính vì thế chế độ phân biệt đẳng cấp ở Ấn Độ rất chặt chẽ và khắc nghiệt. Trong cuốn Rig-Vêda cuối cùng có đoạn thuyết giáo cho chế độ đẳng cấp như sau: Thần sáng tạo Brahma (hay thần ngã Purusha) đã tự phân thành bốn đẳng cấp. Miệng thần là đẳng cấp Brahman, hai vai thần là đẳng cấp Ksatrya, hai bắp đùi thần là đẳng cấp Vaisya, hai bàn chân thần là đẳng cấp Sudra.

Cũng theo tinh thần đó, thần Krishna trong Bhagavad Gita đã giải thích rằng hệ thống đẳng cấp có liên quan đến một luật lệ thiêng liêng. Krishna nói: nó (chế độ Varna) do Ta tạo ra theo sự phân chia các guna và công việc. Bhagavad Gita nhấn mạnh vào các guna ở trong một trật tự gồm bốn cấp bậc. Mỗi phần trong sự phân chia bốn cấp bậc bao gồm ba guna, tức sattva (đức hạnh), rajas (đam mê), và tamas (ngu muội). Như vậy Brahman, Ksatrya, Vaisya và Sudra tất cả đều mang ba thuộc tính hay guna. Kết quả của sự phân chia đẳng cấp này đã đem lại những quyền lợi lâu dài cho những đẳng cấp cao, tạo cơ hội cho họ bóc lột những đẳng cấp thấp hơn thông qua cơ cấu tổ

chức xã hội [5].

Rõ ràng đây là sự thần thánh hóa nguồn gốc của chế độ Varna theo quan niệm của Manu. Nhưng sự thần thánh hóa đó không chỉ vì theo quan niệm tôn giáo mà xuất phát từ chính sự hình thành và mục đích ra đời của bộ luật Manu.

Trước hết phải khẳng định rằng, tất cả những điều giải thích về nguồn gốc Varna bằng thần học, được phản ánh trong luật Manu là hoàn toàn phục vụ mục đích của người tạo ra nó. Chính tầng lớp Bàlamôn, đại biểu cho Varna Brahman đã khoác cái áo tôn giáo đầy huyền bí cho nguồn gốc ra đời của 4 Varna, xuyên tạc một hiện tượng có thật trong thời kỳ đầu của xã hội cổ đại Ấn Độ, nhằm biện hộ cho sự phân chia rất bất công giữa các tầng lớp cư dân trong xã hội.

Trong thực tế lịch sử, ở giai đoạn đầu tan rã của chế độ công xã nguyên thủy của người Aryan, do lực lượng sản xuất đã phát triển, sự chênh lệch tài sản đã xuất hiện và sự phân công lao động đã hình thành một cách tự nhiên, trong nội bộ người Aryan 3 lớp người, tức là 3 Varna đầu tiên:

- * Tầng lớp là những người chuyên lo việc tế lễ thần thánh, bói toán, quan sát thiên văn, dự báo thời tiết

- * Những người chuyên lo việc quân sự là các thủ lĩnh bộ lạc, một số thân binh;

- * Toàn thể những người bình dân là những người phải làm việc, sản xuất để nuôi sống xã hội.

Lúc đầu, những tầng lớp này tuy khác nhau, nhưng vẫn là những thành viên bình đẳng trong bộ lạc, nhưng khi họ vào Ấn Độ và làm chủ miền Bắc Ấn Độ thì cái

hố ngăn cách giữa ba tầng lớp trở nên sâu sắc hơn, từ đó hình thành nên ba đẳng cấp có địa vị hoàn toàn khác nhau là Brahman (đẳng cấp tăng lữ), Ksatria (đẳng cấp quý tộc vũ sĩ) và Vaisya (đẳng cấp của những người bình dân).

Điều đó có thể được khẳng định nhờ những dấu ấn còn lại trong tập tục của người Aryan. Trong một dân tộc có chung họ hàng với người Aryan là người Iran cũng từng có thực tiễn phân chia xã hội thành "màu" (pistra). Nói chính xác hơn cả là biểu tượng màu sắc đó có liên quan đến phẩm chất và chức năng của các nhóm xã hội riêng lẻ. "Không phải ngẫu nhiên mà về sau màu trắng (dấu hiệu của thiện chí và thông thái) liên quan đến các Bàlamôn, màu đỏ (màu của năng lượng, sức mạnh, quân đội và quyền lực) liên quan đến các võ sĩ, màu vàng (màu của đất và vàng) liên quan đến đẳng cấp bình dân và cuối cùng là màu đen (màu tối) liên quan đến đẳng cấp thấp nhất là tiện dân" [3,256]. Sau đó Varna Sudra mới dần dần hình thành trong quá trình các bộ tộc người Aryan chinh phục người Dravida. Chính những bộ tộc bị chinh phục này và con cháu của họ đã trở thành các thành viên trong Varna Sudra. Tuy người Aryan đã chinh phục được đất đai của người Dravida nhưng nền văn hóa của họ thấp hơn của người Dravida rất nhiều. Để bảo tồn địa vị chinh phục và thống trị và của mình, người Aryan lúc này đã đặt ra những luật lệ nghiêm ngặt để bảo đảm quyền lợi của họ, nhất là của tầng lữ và thủ lĩnh quân sự. Do đó, chế độ đẳng cấp được coi là một công cụ hữu ích.

Will Durant đã nhận xét rất đúng rằng: "*Cũng như mọi dân tộc khác, người Aryan cấm cả sự đồng tộc kết hôn lẫn sự*

*chúng ngoại kết hôn, nghĩa là không được kết hôn với người trong họ gần mà cũng không được kết hôn với người ngoài thị tộc. Từ những quy tắc đó mà phát sinh ra chế độ đặc biệt nhất dưới đây của Ấn Độ (chế độ Varna): bị chìm ngập trong số thổ dân đông hơn họ nhiều mà họ khinh là một giống thấp hèn hơn họ, người Aryan phải cấm các cuộc kết hôn với thổ dân để giữ cho khỏi lai, nếu không thì chỉ một trong hai thế kỷ sẽ bị thổ dân đồng hoá, thu hút mà mất hết giống. Đầu tiên, sự phân chia đẳng cấp dựa theo màu da: một bên là giống người mũi cao, một bên là giống người mũi tẹt; một bên là dân tộc Aryan, một bên là dân tộc Naga và Dravida, phải theo quy tắc kết hôn với người cùng dòng giống" [4,49-50]. Như vậy, chế độ Varna đầu tiên là dựa trên sự phân chia về màu da, chủng tộc, dòng giống, nhưng sau đó cùng với sự biến đổi của xã hội, chế độ Varna được mở rộng ra bằng sự phân biệt về nghề nghiệp, tôn giáo, tục cấm kỵ hôn nhân, quan niệm về sự trong sạch và cả sự giao tiếp xã hội. Họ có những tổ chức, luật lệ riêng biệt và nghiêm khắc quy định trật tự thứ bậc xã hội của họ, được hình thành trong quá trình người Aryan chinh phục người bản địa, cũng như trong quá trình phân hoá xã hội ngày càng sâu sắc giữa những người Aryan. "*Từ thời đại Vêda chuyển qua thời đại "anh hùng" các nghề nghiệp cũng trở nên chuyên môn và ngày càng có tính cách cha truyền con nối; do đó mà sự phân chia tập cấp ngày càng trở nên nghiêm khắc hơn" [4,49-50].**

Xã hội đẳng cấp được nói đến trong Manuscript là xã hội đẳng cấp cứng nhắc, bất di bất dịch ở Ấn Độ. Trong thời kì Vêda chế độ đẳng cấp tùy thuộc vào màu

da tới thời trung đại nó tùy thuộc vào dòng máu gia đình, tổ tiên.

Có thể thấy hai điểm căn bản tồn tại trong xã hội Ấn Độ cổ xưa là mỗi cá nhân đều thuộc một đẳng cấp nhất định- cái được truyền từ đời này sang đời khác- đồng thời họ đều phải thừa nhận và tuân thủ *Dharma*- tức những công việc và bổn phận thuộc về đẳng cấp mình.

Việc ưu tiên những người thuộc đẳng cấp trên trong luật *Manu* không quá khó hiểu vì cũng giống như các tác phẩm khác ra đời vào thời cổ đại ở Ấn Độ, luật *Manu* được soạn ra bởi những thành viên của một tầng lớp xã hội là đẳng cấp *Brahman* hay những tầng lữ. Vì vậy, *Manu* không chỉ là những luật lệ do các tầng lữ làm ra mà luật làm ra để phục vụ cho họ. Đẳng cấp tầng lữ *Brahman* được coi là vật thể hoàn thiện và hoàn hảo nhất, là những con người thực sự. *Manu* khẳng định “chính sự sinh ra *Brahman* là hiện thân của *Dharma*, bởi lẽ người đó sinh ra là vì *Dharma* và để đồng nhất với *Brahma*”, “cho nên *Brahman* sinh ra để giữ gìn kho báu *Dharma*, chiếm địa vị cao cả nhất trên trái đất, là chúa tể của tất cả thực thể” (điều 98, 99, chương I). Khi là những người tạo ra điều thần bí thiêng liêng, họ sáng tạo ra toàn bộ hệ thống vũ trụ phức tạp, rộng lớn, được bao trùm bởi một quan niệm rằng họ đóng vai trò điều chỉnh xã hội Ấn Độ cổ đại. Do đó, tất cả những gì thể hiện trong *Manu* là những tư duy về cuộc sống, con người, vũ trụ dưới con mắt của *Brahman*. *Brahman* xem xét mọi việc, mọi quan hệ xã hội theo tư tưởng của một tầng lớp đứng trên đỉnh của xã hội và hưởng mọi đặc quyền, đặc lợi. *Brahman* đã thần thánh hóa *Varna* bằng cách gán

cho nó một nguồn gốc tôn giáo như thế với mục đích làm cho *Varna* trở thành vĩnh cửu để vị trí của *Brahman* là mãi mãi không thay đổi. Trải qua hàng ngàn năm, xã hội Ấn Độ đã có nhiều đổi thay, pháp luật Ấn Độ cũng đã nhiều lần sửa đổi, nhưng *Manu* - bộ luật đầu tiên vẫn còn ảnh hưởng khá lớn và một trong những sản phẩm khó thay đổi nhất của xã hội Ấn Độ là chế độ đẳng cấp vẫn bám lấy con người Ấn Độ qua nhiều thế hệ.

Có thể thấy, chỉ có ở Ấn Độ mới xuất hiện hiện tượng lạ lùng này- một đẳng cấp giữ đặc quyền và uy tín suốt hai ngàn năm mặc dù trải qua nhiều sự đổi thay về chính quyền. Các học giả nước ngoài cho rằng có nhiều lí do để *Manu* bênh vực chế độ đẳng cấp *Varna* hay cũng là lí do khiến chế độ này tồn tại bất di bất dịch ở Ấn Độ trong một thời gian dài.

Trước hết về mặt sinh học, việc nghiêm cấm hôn nhân xuyên đẳng cấp, không lai tạp, thêm vào đó là những qui cách ăn uống, những qui tắc giữ thân thể được thanh khiết, giữ gìn vệ sinh khiến nòi giống ngày càng phát triển tốt hơn (ưu sinh). Một điểm tiến bộ của *Manu* là dù khuyến khích hôn nhân trong nội bộ đẳng cấp nhưng lại không cho phép hôn nhân giữa những người họ hàng có chung dòng máu.

Hai là, chế độ *Varna* lập được trật tự trong cảnh hỗn độn do sự bất bình đẳng và dị biệt giữa các cá nhân, nó tránh cho hàng triệu người khỏi bị tham vọng phú quý ám ảnh. Chế độ này qui định đời sống cá nhân, cho mỗi người một *Dharma*, tạo vị trí các nghề nghiệp, mỗi người có một nghề nhất định, không ai muốn nghĩ tới chuyện khinh suất đổi nghề và do đó giúp

những người cùng nghề đoàn kết, bảo vệ lẫn nhau. Có thể nói rằng nhờ Varna mà Ấn Độ dù có giặc xâm lăng hay không vẫn giữ được nét cổ truyền đặc trưng của một trật tự xã hội- trật tự chứa đựng luân lí và các giá trị văn hóa đặc sắc- trong khoảng thời gian liên tục kéo dài mà hiếm một dân tộc nào trên thế giới có được. Trải qua các thời kì lịch sử hỗn loạn, nhờ chế độ đẳng cấp mà các Brahman có thể duy trì được một sự ổn định để bảo vệ, giữ gìn và truyền lại cho các thế hệ sau nền văn minh của tổ tiên.

Những nhà khoa học hiện đại với quan điểm về đấu tranh giai cấp cho rằng việc tồn tại, duy trì hệ thống đẳng cấp là duy trì bất công trong xã hội, nhưng Manus lại cho đó là những yếu tố làm nên tinh thần tối cao, đảm bảo cho sự thịnh vượng và phát triển của xã hội. Theo Manus giữa con người với con người bao giờ cũng tồn tại sự khác biệt, không thể làm nên sự công bằng khi mà chính bản thân họ vốn sinh ra đã không công bằng, ai có niềm tin và đức hạnh người đó sẽ được hưởng nhiều hơn. Trong điều 224 và 225 chương IV, Manus có ghi “các thần, sau khi xét thức ăn của kẻ keo kiệt, của người tinh thông Vêda và của kẻ cho vay lãi hào hiệp, đã qui định cả cái này lẫn cái kia đều ngang nhau.”, “Prajapati tới và nói với họ: đừng làm cái gì không bằng nhau thành bằng nhau (thức ăn) của kẻ cho vay lãi hào hiệp được làm sạch bởi lòng tin, cái kia bị phá hủy do thiếu những việc đức hạnh”.

Bốn đẳng cấp là bốn cột trụ trong xã hội, làm nên sự phong phú, đa dạng của xã hội, tạo ra sự phân chia hợp lí về lao động, nghề nghiệp. Nhiệm vụ của mỗi đẳng cấp đã được qui định từ chính nguồn gốc của

họ. Miệng dùng để nói những điều thông minh, uyên bác; cánh tay thể hiện hành động chiến đấu mang trong mình nghĩa vụ bảo vệ; còn bàn chân thể hiện sự phục dịch. Bộ phận sản xuất, lao động trong xã hội dù không được đề cao nhưng đều là những nền tảng làm nên sự bền vững của xã hội đặc biệt là xã hội Ấn Độ truyền thống khi chưa có sự can thiệp của máy móc. Do đó, mỗi đẳng cấp đều có vị trí xã hội riêng của nó. Điều này cũng giống như sự kết hợp các bộ phận trên thân thể mỗi người (không ai muốn cho việc cắt rời chân, tay hay lưỡi của mình cả cho dù trông nó có xấu xí đến đâu). Qua đó có thể thấy một cách rõ ràng trong Manus rằng nếu không tạo ra sự thông thái của Brahman thì xã hội sẽ bị diệt vong và nếu không có sức lao động của Sudra thì nền tảng của xã hội cũng bị sụp đổ; nếu một ngày nào đó không còn chế độ đẳng cấp nữa thì đời sống luân lí của xã hội Ấn Độ sẽ hoàn toàn thay đổi. Điều đó giải thích vì sao luật Manus nói riêng, Hindu giáo nói chung đã thần thánh chế độ Varna để bảo vệ nó qua mọi sự thăng trầm của các thời đại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Manus, bản dịch của Hạnh Nguyên, L. Ninh hiệu đính. Bản đánh máy.
2. Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Ấn Độ*, NXB Giáo dục, 1995.
3. Đặng Hữu Toàn, Trần Nguyên Việt, Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai, Các nền văn hóa thế giới, NXB Từ điển Bách khoa, 2005.
4. Will Durant, *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2003.
5. *Đức Phật và bình đẳng xã hội* (cập nhật ngày 4/1/2009), nguồn www.hoangphap.info